

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đường bộ Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Đường bộ Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) quản lý nhà nước, tổ chức thực thi pháp luật về giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về giao thông vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật.

2. Cục Đường bộ Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Đường bộ Việt Nam có tên giao dịch bằng tiếng Anh: Department for Roads of Viet Nam (viết tắt là DRVN).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền:

a) Văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và các văn bản khác về giao thông vận tải đường bộ;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trung hạn, hàng năm, chương trình, đề án về lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ trong phạm vi cả nước.

2. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố; tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành.

3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cơ chế, chính sách, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về giao thông vận tải đường bộ.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường bộ.

5. Về quản lý đầu tư xây dựng:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế tạo vốn và các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ theo phân công của Bộ trưởng;

b) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng đường bộ được Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ; trình Bộ trưởng quyết định hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư;

c) Thực hiện thẩm quyền quyết định đầu tư, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nhiệm vụ chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng đường bộ được Bộ trưởng phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư hoặc giao nhiệm vụ chủ đầu tư;

d) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng đường bộ ngoài quy định tại điểm c khoản này theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ quản lý chuyên ngành và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao đối với dự án đầu tư xây dựng đường bộ phân cấp cho địa phương.

6. Về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng quyết định: điều chỉnh quốc lộ thành đường địa phương, đường địa phương và đường khác thành quốc lộ; bàn giao tuyến, đoạn tuyến quốc lộ sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý tuyến, đoạn tuyến quốc lộ và khi thực hiện phân cấp; đặt tên, số hiệu quốc lộ và đường bộ tham gia mạng lưới đường bộ theo điều ước quốc tế; biện pháp để thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; công bố tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý; kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định;

b) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ đối với quốc lộ và kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường bộ theo quy định; thực hiện thẩm quyền quyết định đầu tư, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư đối với các dự án bảo trì, sửa chữa đường bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Tổng hợp tình hình phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ trong phạm vi cả nước;

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật.

7. Về thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư, tham mưu trình Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng đường bộ theo phương thức đối tác công tư;

b) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng đường bộ theo phương thức đối tác công tư, dự án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đường bộ có sử dụng đất theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng đường bộ theo phương thức đối tác công tư;

d) Tham mưu phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai dự án đầu tư xây dựng đường bộ theo phương thức đối tác công tư sau giai đoạn chủ trương đầu tư, dự án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đường bộ có sử dụng đất.

8. Về quản lý vận tải đường bộ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về hoạt động vận tải đường bộ; tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô; hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, trạm thu phí đường bộ; trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

b) Quản lý vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật; quản lý các tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô (trừ các tuyến vận tải hành khách đã phân cấp cho địa phương); thống kê, tổng hợp các dữ liệu về hệ thống bến xe khách trong toàn quốc;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ và các quy định về dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; hướng dẫn tổ chức phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong vận tải đường bộ;

d) Phối hợp triển khai, thực hiện các nội dung về công tác phòng, chống khủng bố; phòng, chống dịch bệnh trong vận tải đường bộ.

9. Về quản lý đào tạo người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (trừ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an):

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng quy định: hình thức, nội dung, chương trình đào tạo lái xe, thời gian lái xe an toàn cho từng hạng giấy phép lái xe; tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo lái xe mô tô; hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; việc kiểm tra và thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

b) Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về đào tạo lái xe, hệ thống thông tin DAT và hệ thống thông tin cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ theo quy định;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác đào tạo lái xe, công tác đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

10. Về tổ chức giao thông và bảo đảm an toàn giao thông đường bộ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện công tác tổ chức giao thông đường bộ trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ đối với đường bộ được giao quản lý; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đã được phê duyệt;

c) Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông; cấp, cấp đổi, cấp lại và quản lý chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; kiểm tra công tác đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ đối với cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; lựa chọn tổ chức tư vấn đủ điều kiện năng lực để thẩm tra an toàn giao thông đường bộ; thẩm định an toàn giao thông đường bộ;

d) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác công trình kiểm soát tải trọng xe; cấp giấy phép lưu hành quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ theo quy định;

đ) Tổ chức kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức điều tra tai nạn lao động xảy ra trên phương tiện vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

11. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải đường bộ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ.

13. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ trong giao thông vận tải đường bộ; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong giao thông vận tải đường bộ; xây dựng, thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác,

sử dụng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đường bộ; triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng đối với các thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đường bộ; tổ chức quản lý, kiểm soát hoạt động của Hệ thống thanh toán điện tử giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, kiểm tra, giám sát nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Cục Đường bộ Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Nhà nước và của Bộ Xây dựng.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

18. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Tổ chức cán bộ.
3. Phòng Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế.
4. Phòng Kế hoạch – Tài chính.
5. Phòng Quản lý đầu tư công tư.
6. Phòng Quản lý, tổ chức giao thông.
7. Phòng Quản lý, bảo trì.
8. Phòng Quản lý vận tải.
9. Phòng Pháp chế - Đấu thầu.
10. Phòng Thẩm định.
11. Phòng Quản lý chất lượng.
12. Khu Quản lý đường bộ I.
13. Khu Quản lý đường bộ II.
14. Khu Quản lý đường bộ III.

15. Khu Quản lý đường bộ IV.
16. Trung tâm Kỹ thuật đường bộ.
17. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải đường bộ.
18. Ban Quản lý dự án 3.
19. Ban Quản lý dự án 4.
20. Ban Quản lý dự án 5.
21. Ban Quản lý dự án 8.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Điều này là tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 17 đến khoản 21 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục.

Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 11; ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các tổ chức quy định từ khoản 18 đến khoản 21; trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức quy định từ khoản 12 đến khoản 16 Điều này.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức quy định tại khoản 17 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Đường bộ Việt Nam có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật; các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

2. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các tổ chức quy định từ khoản 16 đến khoản 21 Điều 3 Quyết định này tiếp tục hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc sắp xếp đối với các tổ chức này.

2. Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận và tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư của Cục Đường cao tốc Việt Nam.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/3/2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 1218/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

b) Quyết định số 1245/QĐ-BGTVT ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường cao tốc Việt Nam;

c) Quyết định số 739/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 1218/QĐ-BGTVT ngày 23/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TCCB (TA).



Trần Hồng Minh